

**CHI TIẾT KINH PHÍ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG
TỈNH NINH BÌNH NĂM 2022 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Công văn số /STC-HCSN ngày / /2022 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị		Sở Tài chính đề xuất		Chênh lệch	Ghi chú
		Cơ sở tính	Thành tiền	Cơ sở tính	Thành tiền		
	Tổng cộng		756.279		751.488	(4.791)	
I	Sở Thông tin và Truyền thông		521.279		516.488	(4.791)	
1	Tổ chức Diễn tập an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2022		426.751		421.960	(4.791)	
1.1	Tổ chức Diễn tập an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2022		422.760		421.960	(800)	
a	Thuê Hệ thống, thiết bị CNTT phục vụ công tác huấn luyện, diễn tập	Lắp đặt, thiết lập cấu hình hệ thống phục vụ huấn luyện của 02 lớp và Thực hành diễn tập	285.540		285.540	-	
-	Thuê các thiết bị phần cứng phục vụ công tác huấn luyện như: Router, Switch, Gateway, IDS, IPS, Firewall, Spirent Test, Radware DefenPro,	1 hệ thống x 6 ngày x 20.000.000đ/ngày	120.000	1 hệ thống x 6 ngày x 20.000.000đ/ngày	120.000	-	
-	Thuê hệ thống SOC giám sát, bảo vệ hệ thống diễn tập, đào tạo từ bên trong	1 hệ thống x 6 ngày x 10.000.000đ/ngày	60.000	1 hệ thống x 6 ngày x 10.000.000đ/ngày	60.000	-	
-	Thuê máy chủ diễn tập để tạo 30 máy ảo cho các đơn vị tham gia diễn tập	03 máy chủ (server) x 6 ngày x 2.000.000đ/ngày	36.000	03 máy chủ (server) x 6 ngày x 2.000.000đ/ngày	36.000	-	
-	Thuê phần mềm, bộ công cụ phục vụ công tác huấn luyện, diễn tập		70.000		70.000	-	
+	Bộ công cụ trình sát	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị		Số Tài chính đề xuất		Chênh lệch	Ghi chú
		Cơ sở tính	Thành tiền	Cơ sở tính	Thành tiền		
+	Bộ công cụ khai thác lỗ hổng	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Bộ công cụ dò quét	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Bộ công cụ và quy trình phát hiện xâm nhập	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Xây dựng quy trình kiểm soát từ xa	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Phần mềm kiểm soát lưu lượng thông tin trao đổi qua hệ thống mạng	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Phần mềm kiểm tra và thu thập mã độc	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Bộ công cụ đánh cắp dữ liệu qua USB	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Phần mềm đánh cắp dữ liệu qua mạng Internet	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	MetasExploit (dò quét, khai thác lỗ hổng)	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Nessus (kiểm soát độ an toàn hệ thống)	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	Snort (giám sát, cảnh báo, ngăn chặn truy cập trái phép)	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	CoreImpact (khai thác lỗ hổng)	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
+	IDA Pro (phân tích mã độc)	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	1bộ x 5.000.000đ/bộ	5.000	-	
b	Huấn luyện cho đơn vị chuyên trách Sở Thông tin và Truyền thông, Đội ứng cứu sự cố tình	Thời gian học 5 ngày; số lượng 70 học viên	85.550	Thời gian học 5 ngày; số lượng 70 học viên	85.550	-	
+	Chi giảng viên chính	1 người x 800.000đ/người/buổi x 10 buổi	8.000	1 người x 800.000đ/người/buổi x 10 buổi	8.000	-	
+	Chi giảng viên phụ, trợ giảng	3 người x 400.000đ/người/buổi x 10 buổi	12.000	3 người x 400.000đ/người/buổi x 10 buổi	12.000	-	
+	Phòng nghỉ cho giảng viên	4 người x 350.000đ/người/ngày x 5 ngày	7.000	4 người x 350.000đ/người/ngày x 5 ngày	7.000	-	
+	Chi tiền ăn cho giảng viên	4 người x 150.000đ/người/ngày x 5 ngày	3.000	4 người x 150.000đ/người/ngày x 5 ngày	3.000	-	

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị		Số Tài chính đề xuất		Chênh lệch	Ghi chú
		Cơ sở tính	Thành tiền	Cơ sở tính	Thành tiền		
+	Chi phương tiện đưa, đón giảng viên (Hà Nội)	2 lượt x 1.600.000đ/lượt	3.200	2 lượt x 1.600.000đ/lượt	3.200	-	
+	Nước uống cho giảng viên, trợ giảng	4 người x 5 ngày x 20.000đ/ngày	400	4 người x 5 ngày x 20.000đ/ngày	400	-	
+	Thuê máy tính cho học viên (cài đặt trước 01 ngày)	70 máy x 6 ngày x 100.000đ/ngày	42.000	70 máy x 6 ngày x 100.000đ/ngày	42.000	-	
+	Cài đặt máy tính cho học viên		-		-	-	
+	Thuê máy chiếu	01 bộ x 5 ngày x 800.000đ/ngày	4.000	01 bộ x 5 ngày x 800.000đ/ngày	4.000	-	
+	Tài liệu cho học viên	70 bộ x 70.000đ/bộ	4.900	70 bộ x 70.000đ/bộ	4.900	-	
+	Nước uống học viên	70 người x 5 ngày x 3.000đ/ngày	1.050	70 người x 5 ngày x 3.000đ/ngày	1.050	-	
+	Chi quản lý lớp học		-		-	-	
c	<i>Huấn luyện, diễn tập cho cán bộ là Lãnh đạo VP và cán bộ làm CNTT của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố</i>	<i>Thời gian học 2 ngày; số lượng 60 người</i>	<i>35.120</i>	<i>Thời gian học 2 ngày; số lượng 60 người</i>	<i>34.320</i>	<i>(800)</i>	
+	Chi giảng viên chính	1 người x 800.000đ/người/buổi x 4 buổi	3.200	1 người x 800.000đ/người/buổi x 4 buổi	3.200	-	
+	Chi giảng viên phụ, trợ giảng	3 người x 400.000đ/người/buổi x 4 buổi	4.800	3 người x 400.000đ/người/buổi x 4 buổi	4.800	-	
+	Phòng nghỉ cho giảng viên	4 người x 350.000đ/người/ngày x 2 ngày	2.800	4 người x 350.000đ/người/ngày x 2 ngày	2.800	-	
+	Chi phương tiện đưa, đón giảng viên (Hà Nội)	2 lượt x 1.600.000đ/lượt	3.200	2 lượt x 1.600.000đ/lượt	3.200	-	
+	Chi tiền ăn cho giảng viên	4 người x 250.000đ/người/ngày x 2 ngày	2.000	4 người x 150.000đ/người/ngày x 2 ngày	1.200	(800)	
+	Nước uống cho giảng viên, trợ giảng (04 người x 2 ngày)	4 người x 2 ngày x 20.000đ/ngày	160	4 người x 2 ngày x 20.000đ/ngày	160	-	
+	Thuê máy tính cho học viên	60 máy x 2 ngày x 100.000đ/ngày	12.000	60 máy x 2 ngày x 100.000đ/ngày	12.000	-	
+	Cài đặt máy tính cho học viên		-		-	-	

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị		Số Tài chính đề xuất		Chênh lệch	Ghi chú
		Cơ sở tính	Thành tiền	Cơ sở tính	Thành tiền		
+	Thuê máy chiếu	01 bộ x 2 ngày x 800.000đ/ngày	1.600	01 bộ x 2 ngày x 800.000đ/ngày	1.600	-	
+	Tài liệu cho học viên	60 bộ x 70.000đ/bộ	4.200	60 bộ x 70.000đ/bộ	4.200	-	
+	Nước uống học viên	60 người x 2 ngày x 3.000đ/ngày	360	60 người x 2 ngày x 3.000đ/ngày	360	-	
+	Chi quản lý lớp học	2 người x 2 ngày x 200.000đ/ngày	800	2 người x 2 ngày x 200.000đ/ngày	800	-	
d	Tổ chức Thực hành diễn tập an toàn thông tin	01 ngày; số lượng 120 người	16.550	01 ngày; số lượng 120 người	16.550	-	
+	Tài liệu	120 bộ x 20.000đ/bộ	2.400	120 bộ x 20.000đ/bộ	2.400	-	
+	Tiền nước uống	120 người x 20.000đ/người/ngày x 1 ngày	2.400	120 người x 20.000đ/người/ngày x 1 ngày	2.400	-	
+	Xăng xe đưa đón chuyên gia CNTT Bộ TT&TT	1.600.000đ/lượt x 2 lượt	3.200	1.600.000đ/lượt x 2 lượt	3.200	-	
+	Chi xây dựng kịch bản, đạo diễn thực hành diễn tập an toàn thông tin	65 trang x 70.000đ/trang	4.550	65 trang x 70.000đ/trang	4.550	-	
+	Chi phục vụ, vệ sinh thực hành diễn tập		-		-	-	
+	Xây dựng market, hoa tươi, băng rôn, trang trí hội trường...		4.000		4.000	-	
1.2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	0,405% giá gói thầu	1.712		-	(1.712)	
1.3	Chi phí thẩm định Hồ sơ yêu cầu	0,05% giá gói thầu	211		-	(211)	
1.4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	0,05% giá gói thầu	211		-	(211)	
1.5	Chi phí thẩm định dự toán (thẩm định giá)	0,4% giá gói thầu	1.691		-	(1.691)	
1.6	Chi phí đăng tải thông tin đấu thầu		165		-	(165)	

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị		Số Tài chính đề xuất		Chênh lệch	Ghi chú
		Cơ sở tính	Thành tiền	Cơ sở tính	Thành tiền		
2	Bản tin chuyên đề về Chuyển đổi số	4 quý x 1 số bản tin/ quý x 280 cuốn gồm: - 18 Sở, ban, ngành x 1 cuốn/ đơn vị = 18 cuốn - 08 Huyện uỷ, 08 UBND huyện/TP x 1 cuốn/ đơn vị = 16 cuốn - 08 Phòng VH TT, 08 Trung tâm VH TT & truyền thanh cấp huyện; 03 cơ quan Báo chí của tỉnh x 5 cuốn/ đơn vị = 95 cuốn - 143 UBND xã, phường, thị trấn x 1 cuốn/ đơn vị = 143 cuốn - 5 phòng chuyên môn Sở TT & TT + 3 cuốn Lưu chiều = 8 cuốn	94.528		94.528	-	
+	Sản xuất bản tin 01 số/quý		23.632		23.632	-	
-	In ấn, in màu, khổ 20,5 cm x 29,5 cm, số trang 20	280 cuốn/số 70.000đ bản tin/quý	19.600		19.600	-	
-	Nhuận bút	Nhuận bút = tỷ lệ % x giá thành sản xuất x số lượng in (12% x 70.000 x 280)	2.352		2.352	-	
-	Phát hành	280 cuốn x 6000 đ/cuốn	1.680		1.680	-	
II	Báo Ninh Bình		235.000		235.000	-	
1	Tuyên truyền trên báo điện tử: Mở chuyên mục "Chuyển đổi số" tuyên truyền thường kỳ		235.000		235.000	-	
1.1	Nhuận bút tin, bài, ảnh mới	Mức hệ số nhuận bút tương đương 25% mức hệ số nhuận bút quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP	141.550	Mức hệ số nhuận bút tính bằng mức đã bố trí tại dự toán đầu năm	141.550	-	

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị		Số Tài chính đề xuất		Chênh lệch	Ghi chú
		Cơ sở tính	Thành tiền	Cơ sở tính	Thành tiền		
-	Bài	55 bài x 1.117.500 đồng/bài	61.463	55 bài x 1.117.500 đồng/bài	61.463	-	
-	Tin	125 tin x 372.500 đồng/tin	46.563	125 tin x 372.500 đồng/tin	46.563	-	
-	Ảnh	90 ảnh x 372.500 đồng/ảnh	33.525	90 ảnh x 372.500 đồng/ảnh	33.525	-	
1.2	Nhuận bút tăng thêm, thù lao	Hỗ trợ nhuận bút (mục 2.1) x 50%	70.775	Hỗ trợ nhuận bút (mục 2.1) x 50%	70.775	-	
1.3	Nhuận bút thực hiện video, clip chuyên đề, Infographic		22.909		22.909	-	
-	Video	15 video x 558.750 đồng/video	8.381	15 video x 558.750 đồng/video	8.381		
-	Clip chuyên đề	6 clip x 1.676.250 đồng/clip	10.058	6 clip x 1.676.250 đồng/clip	10.058	-	
-	Infographic	2 Infographic x 2.235.000 đồng/ Infographic	4.470	2 Infographic x 2.235.000 đồng/ Infographic	4.470	-	